

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 8671/SNNMT-VPĐKKĐĐ ngày 23/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Điểm 2.1 khoản 2 mục XII phần A Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định

XII	PHÍ THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP	
2	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	
2.1	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động cung cấp thông tin do cơ quan trung ương thực hiện; * Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động cung cấp thông tin do cơ quan địa phương thực hiện.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 quy định phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó “23. *Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km², quy mô dân số là 4.952.238 người.*”.

Căn cứ quy định tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã thông qua Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó, Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang mới cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Đồng thời, bãi bỏ Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”.

Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Khoản 21 Điều 3 Luật Đất đai năm 2024 quy định:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

21. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu tài sản gắn liền với đất. Tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của các luật có liên quan được thực hiện theo quy định của Luật này có giá trị pháp lý tương đương như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại Luật này.”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND) là ***cần thiết và đúng thẩm quyền.***

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Tổ chức thu phí gồm: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh thu phí đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực liên xã, phường, đặc khu thu phí đối với hộ gia đình, cá nhân.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, đề nghị:

a) Điều chỉnh căn cứ thứ năm như sau: “*Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2026/NĐ-CP;*”.

b) Căn cứ cuối cùng của dự thảo Nghị quyết quy định:

“*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng **phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai** trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng **phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai** trên địa bàn tỉnh An Giang.”.*

Cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung “*phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang...*” tại căn cứ thứ tám cho đúng với tên gọi của dự thảo Nghị quyết.

2. Điều 4 dự thảo quy định:

“Điều 4. Chế độ khai, thu, nộp phí

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh theo thông báo của tổ chức thu phí theo quy định.

2. Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Việc khai, thu, nộp phí thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.”.

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lỗi cụm từ “tổ chức”, đồng thời, đề nghị rà soát việc quy định Điều 4 dự thảo thống nhất với các Nghị quyết thu phí tương tự đã được Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đề nghị rà soát việc viện dẫn quy định tại Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP đã đảm bảo thực hiện nội dung được giao tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP hay chưa:

“Điều 3. Khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí

1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện khai (nếu có), nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí và tình hình thực tế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.”.

3. Điều 6 dự thảo quy định:

“Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh bố cục trình bày của Điều 6 dự thảo như sau:

“Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.”.

4. Đề nghị bổ sung “*Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*” tại nơi nhận dự thảo Nghị quyết.

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày rõ nội dung “*Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, các nội dung quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và*

sử dụng **phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai** trên địa bàn tỉnh An Giang (trước sắp xếp) và tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) sẽ không còn phù hợp.” tại khoản 2 mục I dự thảo, nhằm làm rõ cơ sở thực tiễn để xác định Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp, cần ban hành Nghị quyết thay thế.

2. Mục III dự thảo, đề nghị trình bày riêng quá trình xây dựng Đề án và quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Dự thảo Nghị quyết được chấp thuận đăng ký xây dựng tại Thông báo số 53/TB-TT ngày 05/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến cơ quan có liên quan tại Công văn số 4557/SNNMT-VPĐKĐĐ ngày 07/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc lấy ý kiến dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang và tổng hợp ý kiến tại Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo.

VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo theo các ý kiến tại Mục II, III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc